TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26**/2019/HS – ST
Ngày: 26/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Tấn Thọ – Giáo viên hưu trí.

2. Ông Bùi Tuấn Khanh – Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, huyện Bình Đại.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần M Quyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Hoài Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2019/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Ngô Hoàng M, sinh ngày: 01/5/2002.Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 10/12; nghề ngiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Ngô Văn H, sinh năm 1974 và Trần Thị Ngọc D, sinh năm: 1979; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại theo quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 15/2019/HSST-QĐCĐKNCT ngày 04 tháng 6 năm 2019 của tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Ngô Hoàng M và đồng thời cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Bà Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1979. Là mẹ của bị cáo (Có mặt).

Ông Ngô Văn H, sinh năm 1974. Là cha của bị cáo (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người bào chữa cho bị cáo Ngô Hoàng M*:

Ông Hồ Tấn P – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- *Bị hại*: Bà Dương Thị Hồng C, sinh năm 1971 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Anh Nguyễn Văn Thanh G, sinh năm 1987 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng*:

Ông Võ Văn Đ, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 28/11/2018, bà Dương Thị Hồng C, sinh năm: 1971; ĐKTT: ấp T, xã P, huyện B (Là giáo viên phụ trách đội và là thủ quỹ Công đoàn Trường tiểu học Trà Thị C) điều khiển xe mô tô biển số: 71S8-1704 từ Trường tiểu học Trà Thị C đến cổng số 2 của Trường mẫu giáo K thuộc ấp T, xã P, huyện B để liên hệ công tác. Lúc này bà C để một cặp da màu đen lại trên xe, bên trong có 28.000.000 đồng để trong bóp cùng giấy tờ tùy thân được để ở ngăn giữa của cặp; một điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s màu đỏ, hai phong bì bên trong có số tiền 700.000 đồng để ở ngăn ngoài cùng và một số sổ sách, dụng cụ của giáo viên. Khoảng 10 phút sau bà C quay lại lấy xe thì phát hiện toàn bộ tài sản bị mất trộm nên trình báo công an.

Qua xác minh, cơ quan điều tra xác định được đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là Ngô Hoàng M, sinh ngày: 01/5/2002 ngụ tại ấp T, xã P, huyện B. M khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 28/11/2018 M điều khiển xe mô tô đi làm ở ấp 6, xã P. Khi đến trước cổng trường mẫu giáo K thì M phát hiện xe mô tô của bà C đang đậu trước cổng trường, trên ba ga xe có để một cặp da màu đen nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lợi dụng lúc vắng người M điều khiển xe đến bên trái xe mô tô của bà Cúc, M định lấy cặp thì có người đi đường nên không lấy được. Sau đó M tiếp tục chạy xe cặp vào bên phải xe của bà Cúc, lợi dụng lúc vắng người M nhanh chóng lấy cặp da để lên ba ga xe của mình rồi điều khiển xe chạy về hướng Ủy ban nhân dân xã P, thấy có người quen, sợ bị phát hiện nên M ném chiếc cặp trên lề lộ rồi tiếp tục điều khiển xe đến tiệm game Hoàng T để chơi game đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì M điều khiển xe về nhà.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã làm việc với Nguyễn Văn Thanh G, sinh năm: 1987; ĐKTT: ấp T, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre là cộng tác viên của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội. Qua làm việc Giang thừa nhận ngày 28/11/2018 trên đường đi thẩm định hồ sơ vay vốn của khách hàng tại xã T, huyện B. Khi đi ngang qua Ủy ban nhân dân xã P, huyện B thì phát hiện một cặp da màu đen đang nằm trên lề lộ bên phải theo hướng lưu thông của G, ngăn kéo giữa đã bị mở. Giang ngừng xe lại nhặt lấy cặp da rồi kiểm tra bên trong thì phát hiện 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s màu đỏ, G lấy điện thoại bỏ vào túi và tiếp tục điều khiển xe về hướng xã T, huyện B được khoảng 3km thì ngừng xe lại ngay dốc cầu T thuộc ấp P, xã P, huyện B để tiếp tục kiểm tra tài sản bên trong cặp. Khi kiểm tra đến ngăn ngoài cùng, G phát hiện hai phong bì gồm một phong bì có số tiền 300.000 đồng, một phong bì có số tiền 400.000 đồng, G lấy tiền bỏ vào túi quần rồi ném bỏ cặp da bên lề lộ, tiếp tục điều khiển xe xuống xã T. Hiện tại G đã giao nộp số tài sản trên cho Cơ quan điều tra. Riêng số tiền 28.000.000 đồng và các giấy tờ tùy thân, sổ sách của bị hại G không lấy. Đến nay, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại chưa truy tìm được số tài sản này.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 38/KL-HĐĐG ngày 04/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Đại xác định điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s có giá trị còn lại là 3.690.000 đồng.

Qua xác M nguồn tiền bị mất của bị hại Dương Thị Hồng C, đã xác định được nguồn gốc số tiền 28.700.000 đồng như sau: Số tiền 19.500.000 đồng là tiền quỹ Công đoàn Trường tiểu học Trà Thị C do bà C quản lý, số tiền 8.500.000 đồng là tiền bán tôm, cua của bà Cúc, còn lại 700.000 đồng là tiền cá nhân và tiền công đoàn trích ra để thăm công đoàn viên nghỉ hộ sản. Tất cả đều có giấy tờ chứng M và được nhà trường xác nhận.

Ngày 21/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại đã trả lại cho bà Dương Thị Hồng C 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3s, 01 sim điện thoại, 01 vỏ hộp điện thoại Oppo A3s và số tiền 700.000 đồng. Bà C đã nhận lại tài sản và yêu cầu M tiếp tục bồi thường số tiền 28.000.000 đồng. Riêng đối với các giấy tờ tùy thân và sổ sách bà C không yêu cầu định giá và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét đến.

Ngô Hoàng M và người đại diện hợp pháp của Ngô Hoàng M không đồng ý bồi thường vì cho rằng không lấy số tài sản trong cặp của bị hại. Nhận thấy, bản thân M đã thừa nhận chính M là người đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc cặp của bị hại, dẫn đến việc bị hại bị mất toàn bộ số tài sản trong cặp. Do đó, M phải chịu trách nhiệm bồi thường đối với số tài sản bị mất của bị hại.

Bản cáo trạng số: 26/CT-VKS-HS ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố bị cáo Ngô Hoàng M về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Ngô Hoàng M khai nhận vào khoảng 15 giờ 10 phút ngày 28/11/2018 tại trước cổng Trường mẫu giáo K thuộc ấp Tâ, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre, Ngô Hoàng M đã có hành vi lén lúc tiếp cận và chiếm đoạt một chiếc cặp da của bà Dương Thị Hồng C bên trong có số tiền 28.700.000 đồng, một điện thoại di động hiệu Oppo A3s trị giá 3.690.000 đồng và các giấy tờ tùy thân khác. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại mà M gây ra cho bị hại Cúc là 32.390.000 đồng. Hành vi của bị cáo Ngô Hoàng M có đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản". Dó đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ngô Hoàng M về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo; đánh giá nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 100 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Hoàng M có mức án từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng, xử lý vật chứng: Bà C đã nhận lại tài sản 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3s, 01 sim điện thoại, 01 vỏ hộp điện thoại Oppo A3s và số tiền 700.000 đồng nên ghi nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo M phải bồi thường cho bà C số tiền 28.000.000 đồng. Nếu M không có tài sản bồi thường, buộc bà Trần Thị Ngọc D và ông Ngô Văn H có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà C số tiền 28.000.000 đồng.

Riêng đối với các giầy tờ tùy thân và sổ sách bà C không yêu cầu định giá và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét đến.

Người bào chữa cho bị cáo M và bị cáo M tự bào chữa: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố bị cáo Ngô Hoàng M về tội trộm cắp tài sản. Người bào chữa cho bị cáo và bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất. Về bản kết luận định giá tài sản bị cáo không có khiếu nại. Về trách nhiệm dân sự: Bà C khai tại Cơ quan điều tra số tiền 28.000.000 đồng bị mất không thống nhất với nhau, có nhiều mâu thuẫn, bị cáo không có lấy 28.000.000 đồng của bà C do đó bị cáo không đồng ý bồi thường thiệt hại cho bà C số tiền 28.000.000 đồng.

Bị hại là bà Dương Thị Hồng C trình bày: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố bị cáo Ngô Hoàng M về tội trộm cắp tài sản. Bà C yêu cầu bị cáo Ngô Hoàng M phải bồi thường cho bà C số tiền 28.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và cũng đồng thời là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Ngô Hoàng M là bà Trần Thị Ngọc D trình bày: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố bị cáo Ngô Hoàng M về tội trộm cắp tài sản. Bà C khai tại Cơ quan điều tra số

tiền 28.000.000 đồng bị mất không thống nhất với nhau, có nhiều mâu thuẫn, bị cáo không có lấy 28.000.000 đồng của bà C do đó bị cáo không đồng ý bồi thường thiệt hại cho bà C số tiền 28.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Thanh G trình bày: Vào ngày 28/11/2018 trên đường đi thẩm định hồ sơ vay vốn của khách hàng tại xã T, huyện B. Khi đi ngang qua Ủy ban nhân dân xã P, huyện B thì anh Giang phát hiện một cặp da màu đen bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s màu đỏ và hai phong bì gồm một phong bì có số tiền 300.000 đồng, một phong bì có số tiền 400.000 đồng. Hiện tại các tài sản trên anh G đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Riêng số tiền 28.000.000 đồng và các giấy tờ tùy thân, sổ sách của bị hại G không có lấy.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Đại, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Ngô Hoàng M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với các tình tiết của vụ án. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ trực tiếp như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh thực nghiệm điều tra, bản kết luận điều tra...Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở kết luận rằng: Vào khoảng 15 giờ 10 phút ngày 28/11/2018 tại trước cổng Trường mẫu giáo K thuộc ấp T, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre, bị cáo Ngô Hoàng M đã có hành vi lén lút tiếp cận và chiếm đoạt chiếc cặp da của bà Dương Thị Hồng C bên trong có số tiền 28.700.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3s trị giá 3.690.000 đồng và các giấy tờ tùy thân khác. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại mà bị cáo Ngô Hoàng M gây ra cho bị hại Dương Thị Hồng C là 32.390.000 đồng.

Vì vậy, hành vi của bị cáo Ngô Hoàng M đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự,

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ngô Hoàng M là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, xuất phát từ bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không cần phải lao động, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và thấy trước hậu quả nhưng vẫn cố ý phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nơi xảy ra vụ án. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[3]. Về nhân thân của bị cáo: Ngoài lần phạm tội này bị cáo không có tiền án, tiền sự nên được coi là nhân thân tốt.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định tội, định khung hình phạt bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, căn cứ vào Điều 54 của Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo; hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, do đó đối với bị cáo không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ cũng đủ sức răng đe đối với bị cáo nhằm để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa. Mặt khác còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[6]. Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Ngày 21/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại đã trả lại cho bà Dương Thị Hồng C 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3s, 01 sim điện thoại, 01 vỏ hộp điện thoại Oppo A3s và số tiền 700.000 đồng. Bà Dương Thị Hồng C không có yêu cầu gì thêm nên ghi nhận.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ngô Hoàng M thừa nhận có hành vi lén lút chiếm đoạt một chiếc cặp da của bà Dương Thị Hồng C. Bị cáo chỉ thừa nhận các tài sản bên trong chiếc cặp da gồm một điện thoại di động hiệu Oppo

A3s và số tiền 700.000 đồng. Đối với số tiền 28.000.000 đồng bị cáo không thừa nhận trộm cắp của bà Dương Thị Hồng C nên không đồng ý bồi thường.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, bị hại là bà Dương Thị Hồng C đã chứng M được số tiền 28.000.000 đồng trong cặp gồm: 19.500.000 đồng là tiền quỹ Công đoàn Trường tiểu học Trà Thị C do bà Dương Thị Hồng C quản lý, số tiền 8.500.000 đồng là tiền bán tôm, cua của bà Dương Thị Hồng C, còn lại 700.000 đồng là tiền cá nhân và tiền công đoàn trích ra để thăm công đoàn viên nghỉ hộ sản. Tất cả đều có giấy tờ chứng M và được nhà trường xác nhận.

Bị cáo Ngô Hoàng M thừa nhận có hành vi lén lút chiếm đoạt một chiếc cặp da của bà Dương Thị Hồng C thì bị cáo phải chịu hậu quả về hành vi của mình gây ra. Do đó bà Dương Thị Hồng C yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bà Dương Thị Hồng C số tiền 28.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng chấp nhận.

Lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo; bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và cũng đồng thời là người đại diện hợp pháp cho bị cáo là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, buộc bị cáo Ngô Hoàng M phải bồi thường cho bà Dương Thị Hồng C 28.000.000 đồng. Nếu bị cáo không đủ tài sản để bồi thường thì buộc bà Trần Thị Ngọc D và ông Ngô Văn H là cha , mẹ của bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà Dương Thị Hồng C số tiền 28.000.000 đồng.

[8]. Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử kết án bị cáo Ngô Hoàng M về tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 và đề nghị hình phạt, về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Về án phí:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Ngô Hoàng M phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bị cáo Ngô Hoàng M phải chịu 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Hoàng M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 100 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Hoàng M 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Ngô Hoàng M cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Ngô Hoàng M có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre trong việc giám sát giáo dục bị cáo Ngô Hoàng M.

2. Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Ngày 21/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại đã trả lại cho bà Dương Thị Hồng C 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3s, 01 sim điện thoại, 01 vỏ hộp điện thoại Oppo A3s và số tiền 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*). Bà Dương Thị Hồng C không có yêu cầu gì thêm nên ghi nhận.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, các Điều 586, 589, 357, 468 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Ngô Hoàng M phải bồi thường cho bà Dương Thị Hồng C 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*). Nếu bị cáo không đủ tài sản để bồi thường thì buộc bà Trần Thị Ngọc D và ông Ngô Văn H là cha, mẹ của bị cáo Ngô Hoàng M có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà Dương Thị Hồng C số tiền 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*).

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Hoàng M phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với ông Ngô Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Thạnh Phước, huyện Bình Đại;
- VKSND huyện Bình Đại;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (P.KTNV&THA);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Quang Hải